TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT
Ngày 04 - 9 - 2018
V/v tranh chấp lối đi chung và di dời tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Bà Lương Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp lối đi chung và di dời tài sản trên đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2018/QĐ-PT ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án số: 10/TB-TDS ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1950.

Cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà E, Luật sư, Văn phòng Luật sư E1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông C, sinh năm 1980.

Cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà G, sinh năm 1972; có mặt
2. Ông P, sinh năm 1983; vắng mặt

3. Bà L, sinh năm 1941; có mặt
4. Bà Q, sinh năm 1980. (vắng mặt có ủy quyền cho ông C theo giấy ủy quyền ngày 21/11/2017).

Cùng cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Bà H, sinh năm 1945; vắng mặt
2. Bà K, sinh năm 1949; vắng mặt
3. Bà K1, sinh năm 1933; vắng mặt
4. Bà K2, sinh năm 1964; vắng mặt
5. Bà K3, sinh năm 1952; có mặt
6. Bà K4, sinh năm 1961; có mặt
7. Ông K5, sinh năm 1963; có mặt

Cùng cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

8. Bà K6, sinh năm 1951; có mặt.

Cư trú tại: Thôn M, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo:* Ông Hoàng Văn N là nguyên đơn.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Hoàng Văn N trình bày:

Năm 1987 gia đình ông Hoàng Văn N xây nhà trên thửa đất số 78 đồng thời bỏ đất của ba thửa: 71, 77, 78 để làm lối đi chung. Đoạn không giáp ranh với thửa đất nhà ông C là đoạn đi qua thửa 71 và thửa 77 với diện tích khoảng 40m^2 và một phần thửa 78 giáp ranh với thửa 85 và thửa 290 của gia đình ông C.

Ngày 25/02/2016 ông C lên nhà ông Hoàng Văn N đặt vấn đề đổi đoạn đường đi chung để lấy toàn bộ thửa đất số 77 của gia đình ông Hoàng Văn N nhưng gia đình ông Hoàng Văn N không đồng ý. Đầu tháng 3 năm 2016 ông C tự ý xây dựng các công trình phụ lấn chiếm con đường đi chung, xây dựng tường bao không đúng quy định cột trụ lấn sang thửa đất số 77, tự ý nắn con mương nước từ cống đường quốc lộ chảy ngược lên phía nhà ông Hoàng Văn N gây ảnh hưởng đến gia đình ông Hoàng Văn N. Đến tháng 4 năm 2016 ông C tiếp tục bịt lối đi vào nhà ông Hoàng Văn N làm gia đình ông không có lối đi. Đoạn ông C lấn chiếm khoảng 60m^2 trị giá khoảng 30 triệu đồng. Ông Hoàng Văn N yêu cầu: Ông C tháo dỡ những công trình xây dựng trái phép trên con đường đi chung trả lại nguyên trạng con đường như cũ; Tháo dỡ con mương tự ý xây nắn từ cống đường quốc lộ chảy ngược lên phía nhà ông Hoàng Văn N; Tháo dỡ trụ cột tường rào xây lấn sang phần đất của nhà ông Hoàng Văn N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía nguyên đơn gồm bà G và ông P đều nhất trí với yêu cầu và lời trình bày của ông Hoàng Văn N và không có ý kiến khác.

Theo bị đơn ông C trình bày:

Con đường ông Hoàng Văn N cho là lối đi chung là đất nhà ông C năm 1987 ông Hoàng Văn N làm nhà đã đào hàng cây râm bụt ngăn cách giữa hai gia đình làm móng nhà coi như hết đất (đã có các cụ cao niên hàng xóm làm chứng). Con mương nhà ông C cho đi trên đất nhà ông C không đổ sang nhà ông Hoàng Văn N. Tường rào chạy thẳng lên đường quốc lộ khi xây ông Hoàng Văn N không có ý kiến gì vì trước khi đào móng ông C đã gọi ông Hoàng Văn N ra cùng thợ xây trao đổi chứng kiến ranh giới ông Hoàng Văn N vui vẻ đồng ý; Ông C cho rằng mẹ anh, bà L là người thừa kế số một về đất đai cũng là người đứng ngang hàng với ông Hoàng Văn N và cũng chưa ủy quyền thừa kế cho ông C, đặc biệt còn đủ minh mẫn để nói chuyện giải quyết chuyện đất đai với ông Hoàng Văn N.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L nhất trí với ý kiến ông C và trình bày:

Cạnh nhà ông Hoàng Văn N, bên tay trái sát với nhà bà K1 cũng có con đường dân sinh lâu đời từ quốc lộ 1A cũ ra sông, ra đồng, nhà bà Thì và dân trong xóm vẫn sử dụng ông Hoàng Văn N đã bịt đường để tận dụng đất xây công trình phụ và hiện nay con đường ấy vẫn thể hiện trên bản đồ. Năm 2013 trong lúc bà L ốm, con bà đi làm, ông Hoàng Văn N đã thuê người đào bật tường rào ngăn cách phía trước xây sang phần đất nhà bà L, bà và các con rất bức xúc nhưng vẫn nhịn cho qua. Năm 2016 gia đình bà L mới xây nhà bếp và công trình phụ không ảnh hưởng gì đến nhà ông Hoàng Văn N. Ông Hoàng Văn N bắt gia đình bà L phải cho nước thải nhà ông chảy xuống nhà bà L, việc đấy là vô lý vì đã có tường rào ngăn cách nhà ai tự giải quyết nhà đấy, ông Hoàng Văn N cố tình kiện ra các cơ quan để con bà L bị kỷ luật một năm không nâng lương, ông Hoàng Văn N bỏ qua mẹ để kiện con là vô lý. Năm 1987 ông Hoàng Văn N làm nhà, chuyển sang đi phía bên tay phải để vào nhà, từ đường quốc lộ vào là đất nhà ông Hoàng Văn N sau đó đi qua đất nhà bà L một đoạn để vào nhà vì khi ấy nhà bà L chưa xây tường rào. Năm 1994 khi mẹ ông Hoàng Văn N mất mới chính thức đi chung con đường này. Năm 2016 nhà bà L xây tường rào vẫn có ý định chừa lại đường đi là đất của bà L để ông Hoàng Văn N đi và bà L đã nhắc lại lịch sử vị trí đất ở để thống nhất giữa 2 nhà nhưng vợ chồng ông Hoàng Văn N không nhát trí nên gia đình bà L mới xây tường rào.Bà L không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn là bà Q đã ủy quyền cho ông C thay mặt có ý kiến tại tòa án.

Với nội dung vụ án như trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 20, điểm i khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013. Các Điều 4, 5, 7; khoản 2 Điều 101 Luật Đất Đai năm 2013. các Điều 164, 169, 206 Bộ luật Dân sự năm 2015..

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 147, Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, các khoản 1, 4 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn N. Theo đó hộ gia đình ông Hoàng Văn N có quyền sử dụng lối đi chung nằm xen giữa đất của hộ gia đình ông Hoàng Văn N với đất của hộ gia đình ông C tại Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn. Có các phía tiếp giáp như sau: Phía đông tiếp giáp đất hộ gia đình ông Hoàng Văn N, phía tây tiếp giáp đất hộ gia đình ông C, phía nam tiếp giáp đất hộ gia đình ông C, phía bắc tiếp giáp đường ra quốc lộ 1A cũ không tranh chấp, (có sơ đồ minh họa kèm theo).

Buộc hộ gia đình ông C phải chấm dứt mọi hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng lối đi của hộ gia đình ông Hoàng Văn N.

Bác yêu cầu của ông Hoàng Văn N đòi tháo dỡ những công trình xây dựng trên con đường đi chung trả lại nguyên trạng con đường như cũ.

Đình chỉ xét xử đối với hai yêu cầu gồm: Tháo dỡ con mương xây nắn từ cống đường quốc lộ chảy ngược lên phía nhà ông Hoàng Văn N. Tháo dỡ trụ cột tường rào xây lấn sang phần đất của nhà ông Hoàng Văn N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền thi hành án, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ông Hoàng Văn N là nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn tháo dỡ toàn bộ công trình trên lối đi chung hoặc công nhận quyền sử dụng đất lối đi chung cho hai hộ theo hiện trạng.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị, yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, vì bản án sơ thẩm chưa xác định được tổng diện tích đất tranh chấp là bao nhiêu; bản án sơ thẩm xác định diện tích lối đi chung là 62,7m^2 là chưa đủ cơ sở và chưa chính xác; phần quyết định của bản án sơ thẩm không nêu rõ diện tích đất tranh chấp sẽ khó khăn cho công tác thi hành án; bản án sơ thẩm chưa xác định được cụ thể công trình nào được xây dựng trên đất tranh chấp là thu thập chứng cứ không đầy đủ dẫn đến đánh giá chứng cứ không đảm bảo khách quan, toàn diện theo Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự; bản án sơ thẩm xử buộc hộ gia

đình ông C phải chấm dứt mọi hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng lối đi chung của hộ gia đình ông Hoàng Văn N là vượt quá phạm vi khởi kiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông Hoàng Văn N và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn tháo dỡ toàn bộ công trình trên lối đi chung hoặc công nhận quyền sử dụng đất lối đi chung cho hai hộ theo hiện trạng.

Bị đơn C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền lợi về phía bị đơn đều không chấp nhận kháng cáo, yêu cầu giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Ông Hoàng Văn N kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn luật định, được coi là hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Giữ nguyên nội dung kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng để giải quyết lại sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hoàng Văn N và ông C tranh chấp đất lối đi tại Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn với diện tích lối đi có tranh chấp là 62,7 m^2. Từ năm 1987 đến năm 1994 hình thành lối đi chung giữa hộ gia đình ông Hoàng Văn N và hộ gia đình bà L, hai hộ gia đình tự nguyện đi chung không có thỏa thuận về việc góp đất làm đường. Đến năm 2004 Nhà nước hỗ trợ xi măng hai hộ đã cùng nhau đổ bê tông con đường và con đường đã được thể hiện trong tờ bản đồ số 41 xã B. Cả hai bên đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực đất có tranh chấp.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, chấp nhận một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn N. Theo đó hộ gia đình ông Hoàng Văn N có quyền sử dụng lối đi chung nằm xen giữa đất của hộ gia đình ông Hoàng Văn N với đất của hộ gia đình ông C tại Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Lạng Sơn. Có các phía tiếp giáp như

sau: Phía đông tiếp giáp đất hộ gia đình ông Hoàng Văn N, phía tây tiếp giáp đất hộ gia đình ông C, phía nam tiếp giáp đất hộ gia đình ông C, phía bắc tiếp giáp đường ra quốc lộ 1A cũ không tranh chấp; buộc hộ gia đình ông C phải chấm dứt mọi hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng lối đi của hộ gia đình ông Hoàng Văn N; bác yêu cầu của ông Hoàng Văn N đòi tháo dỡ những công trình xây dựng trên con đường đi chung trả lại nguyên trạng con đường như cũ.

[3] Ông Hoàng Văn N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn tháo dỡ toàn bộ công trình trên lối đi chung hoặc công nhận quyền sử dụng đất lối đi chung cho hai hộ theo hiện trạng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị, yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm, vì bản án sơ thẩm chưa xác định được tổng diện tích đất tranh chấp theo bản đồ địa chính của Ủy ban nhân dân xã B lập năm 2004; phần quyết định của bản án sơ thẩm không nêu rõ diện tích đất tranh chấp sẽ khó khăn cho công tác thi hành án; bản án sơ thẩm chưa xác định được cụ thể công trình nào của ông C xây dựng trái phép trên đường đi chung là thu thập chứng cứ không đầy đủ; bản án sơ thẩm xử buộc hộ gia đình ông C phải chấm dứt mọi hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc sử dụng lối đi chung của hộ gia đình ông Hoàng Văn N là vượt quá khởi kiện.

[4] Tại Tòa, các bên đương sự đều xác nhận nội dung bản án không thể hiện được cụ thể về đối tượng tranh chấp của vụ án, quá trình thụ lý giải quyết vụ án không làm rõ được cụ thể kích thước công trình xây dựng, diện tích còn lại không có công trình xây dựng, các bên đương sự đều khẳng định không thể hiểu rõ được về phần quyền và nghĩa vụ của mình trong nội dung của bản án sơ thẩm; nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án; Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị hủy bản án sơ thẩm; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quyền lợi của bị đơn nhất trí với nội dung kháng nghị và không có ý kiến gì bổ sung. Thấy rằng, phần quyết định của bản án sơ thẩm không ghi rõ diện tích đất tranh chấp, không ghi rõ về diện tích đất ông C được tồn tại công trình xây dựng trên lối đi chung, trên đất tranh chấp, không phải tháo dỡ; không ghi rõ phần diện tích đất ông Hoàng Văn N được sử dụng làm lối đi chung. Điều đó làm khó khăn cho công tác thi hành án, không thi hành được bản án. Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được vì ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của các đương sự, vi phạm nguyên tắc hai cấp xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ, nội dung bản án không xác định được chi tiết dầy đủ về đối tượng tranh chấp, không quyết định được cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng bên đương sự, làm cho các đương sự không thể thực hiện được quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[5] Để xem xét toàn diện, khách quan và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đảm bảo tính khả thi cho công tác thi hành án cũng như quyền kháng cáo của các bên đương sự. Cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Điều đó là phù hợp với ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Do hủy bản án nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông Hoàng Văn N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ông Hoàng Văn N không phải án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Hoàng Văn N số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2012/0827 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/9/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Các đương sự;
- Người bvqlhp của đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

Chu Long Kiếm